

Bản án số: 08/2024/DS - ST

Ngày 06/9/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Ksor H’Đuen
- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Nguyễn Đức Thại
2. Ông Trần Văn Công
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.
- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa tham gia phiên tòa:** Ông Nay Ha – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Chu Thị Q, sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn 2, xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai.
 - **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1984
Địa chỉ: Bôn H, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai.
- Chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 22/4/2024 và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Chu Thị Q trình bày:

Giữa chị Q, chị Nguyễn Thị Minh T và chị Võ Thị Hồng V quen biết nhau từ trước, chị Q cho chị V vay tiền để làm ăn. Nhưng đến hạn chị V không có tiền trả nên chị V cản trở số tiền chị T đang nợ chị V cho chị Q lấy nợ và được các bên đồng ý. Đến ngày 02/3/2023 giữa chị Q và chị T thống nhất viết giấy vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 1,5%/ tháng. Chị T hẹn 3 tháng sau sẽ trả toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi cho chị Q. Đến hạn trả chị T không trả cho chị Q khoản tiền nào, chị Q đã nhiều lần đòi nhưng chị T luôn tránh né không trả. Nên chị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị T phải trả một lần số tiền nợ, do điều kiện hoàn cảnh của chị T khó khăn nên chị Q yêu cầu chị T chỉ trả tiền gốc 300.000.000 đồng không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Minh T trình bày như sau: Chị T có vay tiền của chị Võ Thị Hồng V tổng cộng 300.000.000 đồng bao gồm tiền gốc và tiền lãi. Chị V và chị Nguyễn thống nhất với nhau về việc cân trừ số nợ của chị cho chị Nguyễn lấy do chị V có nợ chị Nguyễn, chị T đồng ý. Ngày 02/3/2023 chị T viết giấy nợ chị Nguyễn 300.000.000 đồng, lãi 1,5% hạn 3 tháng sau sẽ trả toàn bộ số tiền, do chị làm ăn khó khăn nên chưa trả được số tiền nào cho chị Q. Nay chị Q khởi kiện chị đồng ý trả số tiền 300.000.000 đồng, do điều kiện khó khăn nên chị xin chị Q không tính lãi, với số tiền nợ gốc chị không có khả năng trả một lần nên đề nghị trả dần hàng tháng từ tháng 01 năm 2025 trả mỗi tháng 02 đến 03 triệu đồng cho đến khi hết số tiền nợ.

Ý kiến của chị Võ Thị Hồng V: Chị V thừa nhận nội dung đúng như chị Q và chị T trình bày, chị V nợ tiền chị Q, còn chị T nợ tiền chị V, sau khi được ba bên thống nhất với nhau về việc cân trừ số nợ của chị T nợ chị V cho chị Q lấy, thì ngày 02/3/2023 chị T viết giấy nợ chị Q 300.000.000 đồng, chị V cũng ký tên vào giấy nợ. Từ ngày viết giấy nợ, số nợ giữa chị T với chị V không còn nữa, chị T phải có trách nhiệm trả tiền cho chị Q. Đến nay chị T chưa trả được nên Q có quyền khởi kiện chị T để yêu cầu trả nợ. Chị V không có yêu cầu gì.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp chứng cứ, tham gia các phiên họp, phiên hòa giải. Các thủ tục tố tụng tại phiên tòa được Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tiến hành đầy đủ, đúng thủ tục, các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong tranh tụng tại phiên tòa được bảo đảm thực hiện.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Chu Thị Q, xử buộc chị Nguyễn Thị Minh T phải trả số tiền 300.000.000 đồng cho chị Chu Thị Q.

- Về án phí: Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là loại việc tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS chị Nguyễn Thị Minh T là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bôn Hoai, xã Chư B ăh, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Ayun pa, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chị Chu Thị Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện thấy rằng: Hội đồng xét xử nhận thấy: Giấy vay tiền ngày 02/3/2023 có chữ ký của chị Võ Thị Hồng V và chị Nguyễn Thị Minh T, nội dung giấy vay tiền là chị Nguyễn Thị Minh T vay số tiền 300.000.000 đồng của chị Chu Thị Q, lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng. Theo chị V và chị T trình bày, chị T nợ tiền của chị V 300.000.000 đồng, chị V thì nợ tiền chị Nguyễn nên các bên thống nhất với nhau là cần trừ số nợ của chị T nợ chị V cho chị Q lấy. Như vậy giấy vay tiền ngày 02/3/2023 là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi suất. Việc thỏa thuận của các bên và nội dung giấy vay tiền là tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

Từ khi đến hạn trả nợ và đến nay chị T vẫn chưa trả được số tiền nào cho chị Q, chị Q đã nhiều lần yêu cầu chị T trả số tiền nợ nhưng chị T không trả nên chị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị T phải trả số tiền nợ. Quá trình giải quyết chị T thừa nhận có nợ chị Nguyễn 300.000.000 đồng và xin trả dần hàng tháng, do điều kiện kinh tế khó khăn nên đề nghị chị Q không tính lãi suất đối với số tiền nợ trên, chị Q đồng ý không tính lãi, chỉ yêu cầu chị T trả số tiền gốc là 300.000.000 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Q là có cơ sở, chị T đã vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng. Căn cứ Điều 116, 280, 463, 466, Điều 470 Bộ luật dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 235, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 116, 280, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015;
- Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị Q. Buộc chị Nguyễn Thị Minh T phải trả cho chị Chu Thị Q số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, được quy định theo Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

***Về án phí:** Buộc bị đơn Chị Nguyễn Thị Minh T phải nộp 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Chu Thị Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.060.000 đồng theo biên lai 0011962 ngày 16/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án ngày 05/9/2024 bị đơn có quyền kháng cáo bản án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND TX Ayun Pa;
- THA DS Tx Ayun Pa;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ksor H'Duen